

Phụ lục 9.8

**KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỒ TRỢ CẤP HUYỆN NĂM 2020
CHO DỰ ÁN THEO THÔNG BÁO LÀM VIỆC VÀ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA THÀNH PHỐ**

(Kèm theo nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
	TỔNG CỘNG	36	80					4.924.734	1.160.518	961.100	1.640.400	70		
	Dự án chuyển tiếp	8	59					2.575.456	1.017.500	961.100	1.014.700	63		
	Dự án mới	28	21					2.349.278	143.018		625.700	7		
I	HUYỆN BA VÌ	5	22					861.566	50.000	50.000	273.000	6		
	Trường học	5	22					861.566	50.000	50.000	273.000	6		
	Dự án chuyển tiếp		6					122.528	50.000	50.000	43.000	6		
1	Trường mầm non Tiên Phong		1	xã Tiên Phong	2019-2020	14 phòng học lý thuyết, nhà bếp, nhà hiệu bộ và cải tạo nhà lớp học cũ, phụ trợ	2847/QĐ-UBND 30/10/2018; 3003/QĐ-UBND 10/10/2019	37.998	9.000	9.000	7.500	1	UBND huyện Ba Vì	XSKT bố trí 18,5 tỷ đồng
2	Trường Tiểu học Tiên Phong, xã Tiên Phong		1	xã Tiên Phong	2019-2020	15 phòng học lý thuyết, 04 phòng học bộ môn, cải tạo nhà hiệu bộ và nhà lớp học cũ, phụ trợ	445/QĐ-UBND 06/3/2019	17.670	9.000	9.000	7.000	1	UBND huyện Ba Vì	
3	Trường Tiểu học Tân Hồng		1	xã Tân Hồng	2019-2020	08 phòng học lý thuyết, 04 phòng học bộ môn, cải tạo nhà hiệu bộ và nhà lớp học cũ, phụ trợ	444/QĐ-UBND 06/3/2019	19.780	9.000	9.000	9.000	1	UBND huyện Ba Vì	
4	Trường THCS Tiên Phong		1	xã Tiên Phong	2019-2020	4 phòng học lý thuyết, 07 phòng học bộ môn, cải tạo nhà hiệu bộ, phụ trợ	443/QĐ-UBND 06/3/2019	19.100	8.000	8.000	9.000	1	UBND huyện Ba Vì	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
5	Trường THCS Châu Sơn		1	Xã Châu Sơn	2019-2020	Xây mới nhà lớp học và nhà làm việc 4 tầng, 07 phòng học bộ môn và nhà hiệu bộ, cải tạo nhà lớp học cũ 08 phòng học	449/QĐ-UBND 07/3/2019	13.100	7.000	7.000	5.000	1	UBND huyện Ba Vì	
6	Trường THCS Phú Đông		1	Xã Phú Đông	2019-2020	Xây mới nhà lớp học 3 tầng gồm 04 phòng học lý thuyết, 04 phòng học bộ môn, cải tạo nhà hiệu bộ từ nhà lớp học cũ, phụ trợ	448/QĐ-UBND 07/3/2019	14.880	8.000	8.000	5.500	1	UBND huyện Ba Vì	
	Dự án mới	5	16					739.038			230.000			
1	Trường tiểu học Vật Lại		1	xã Vật Lại	2020-2021	Xây dựng nhà lớp học 14 phòng học lý thuyết và phòng học bộ môn, các hạng mục phụ trợ khác.	3101/QĐ-UBND 21/10/2019	21.928			10.000		UBND huyện Ba Vì	
2	Trường THCS Tân Lĩnh	1		xã Tân Lĩnh	2020-2021	Xây dựng nhà hiệu bộ kết hợp phòng học bộ môn, 15 phòng học lý thuyết, các hạng mục phụ trợ	3067/QĐ-UBND 16/10/2019	48.931			10.000		UBND huyện Ba Vì	
3	Trường mầm non Phú Châu		1	xã Phú Châu	2020-2021	Xây dựng 12 phòng học, 2 phòng bộ môn, khu hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ, trang thiết bị	3093/QĐ-UBND 18/10/2019	31.970			10.000		UBND huyện Ba Vì	
4	Trường Tiểu học Phú Châu		1	xã Phú Châu	2020-2021	Xây mới 8 phòng học, nhà hiệu bộ các hạng mục phụ trợ	3048/QĐ-UBND 15/10/2019	20.880			10.000		UBND huyện Ba Vì	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn tri đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
5	Trường THCS Thụy An		1	xã Thụy An	2020-2021	Xây dựng khu hiệu bộ, 6 phòng học lý thuyết, trang thiết bị và các hạng mục phụ trợ	3094/QĐ-UBND 18/10/2019	20.900			10.000		UBND huyện Ba Vì	
6	Trường Mầm non Vạn Thắng	1		xã Vạn Thắng	2020-2021	Xây mới 20 lớp học lý thuyết; 02 lớp học bộ môn; khu hiệu bộ, phụ trợ, PCCC và trang thiết bị công trình	3082/QĐ-UBND 17/10/2019	50.895			15.000		UBND huyện Ba Vì	
7	Trường THCS Vạn Thắng		1	Xã Vạn Thắng	2020-2021	Xây dựng nhà hiệu bộ, cải tạo nhà lớp học 3 tầng 15 phòng, cải tạo 12 phòng học, hạng mục phụ trợ	3035/QĐ-UBND 14/10/2019	33.819			10.000		UBND huyện Ba Vì	
8	Trường Tiểu học Tây Đằng A		1	thị trấn Tây Đằng	2020-2021	Xây dựng mới 18 phòng học. Cải tạo 10 phòng. Các hạng mục phụ trợ	3129/QĐ-UBND 21/10/2019	23.290			10.000		UBND huyện Ba Vì	
9	Trường THCS Tây Đằng		1	thị trấn Tây Đằng	2020-2021	Xây dựng mới 15 phòng học các hạng mục phụ trợ	3129/QĐ-UBND 21/10/2019	20.390			10.000		UBND huyện Ba Vì	
10	Trường tiểu học Cẩm Lĩnh		1	xã Cẩm Lĩnh	2020-2021	Xây mới nhà lớp học bộ môn + khu hiệu bộ 3 tầng các hạng mục phụ trợ	3014/QĐ-UBND 14/10/2019	24.050			10.000		UBND huyện Ba Vì	
11	Trường mầm non Khánh Thượng A		1	xã Khánh Thượng	2020-2021	Xây mới 9 lớp học lý thuyết; 02 lớp học bộ môn; cải tạo nhà lớp học 1 tầng 3 phòng học HTKT, phụ trợ,	3080/QĐ-UBND 17/10/2019	34.238			10.000		UBND huyện Ba Vì	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Nội dung thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
12	Trường mầm non Cam Thượng		1	xã Cam Thượng	2020-2021	Xây dựng 13 lớp học, 2 lớp học bộ môn, khu hiệu bộ, trang thiết bị và các hạng mục phụ trợ	3051/QĐ-UBND 15/10/2019	37.040			10.000		UBND huyện Ba Vì	
13	Trường THCS Cam Thượng		1	xã Cam Thượng	2020-2021	Xây mới nhà hiệu bộ, 8 phòng học lý thuyết, 7 phòng học bộ môn, các hạng mục phụ trợ	3040/QĐ-UBND 15/10/2019	30.757			10.000		UBND huyện Ba Vì	
14	Trường THCS Phú Châu		1	xã Phú Châu	2020-2021	Xây dựng nhà lớp học bộ môn kép hợp hiệu bộ, cải tạo 14 phòng học và các hạng mục phụ trợ	3050/QĐ-UBND 15/10/2019	35.480			10.000		UBND huyện Ba Vì	
15	Trường mầm non Thị trấn Tây Đằng	1		thị trấn Tây Đằng	2020-2021	Xây mới nhà hiệu bộ, lớp học lý thuyết, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ	3066/QĐ-UBND 16/10/2019	71.230			20.000		UBND huyện Ba Vì	
16	Trường mầm non Phú Phương		1	Xã Phú Phương	2020-2021	Xây dựng mới 12 phòng kết hợp hiệu bộ, các hạng mục phụ trợ; Cải tạo nhà lớp học 4 phòng	3016/QĐ-UBND 14/10/2019	33.070			10.000		UBND huyện Ba Vì	
17	Trường mầm non Tân Hồng	1		xã Tân Hồng	2020-2021	Nhà lớp học 22 phòng học Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng cao 03 tầng; Hạ tầng kỹ thuật đồng bộ	3076/QĐ-UBND 17/10/2019	55.430			15.000		UBND huyện Ba Vì	
18	Trường mầm non Thụy An		1	xã Thụy An	2020-2021	Xây dựng mới nhà lớp học kết hợp nhà hiệu bộ 3 tầng và phụ trợ	3096/QĐ-UBND 18/10/2019	36.246			10.000		UBND huyện Ba Vì	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
19	Trường trung THCS Vân Hòa		1	xã Vân Hòa	2020-2021	Xây dựng mới nhà hiệu bộ Xây dựng mới nhà lớp học lý thuyết kết hợp bộ môn 4 tầng	3047/QĐ-UBND 15/10/2019	29.200			10.000		UBND huyện Ba Vì	
20	Trường tiểu học Minh Quang A		1	Xã Minh Quang	2020-2021	Xây mới Nhà lớp học lý thuyết kết hợp bộ môn, Nhà hiệu bộ , Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 20 phòng, các hạng mục phụ trợ	3074/QĐ-UBND 17/10/2019	34.500			10.000		UBND huyện Ba Vì	
21	Trường tiểu học Vạn Thắng	1		xã Vạn Thắng	2020-2021	Xây mới 18 lớp học lý thuyết; nhà hiệu bộ, phụ trợ; Cải tạo nhà lớp học 12 phòng.	3081/QĐ-UBND 17/10/2019	44.794			10.000		UBND huyện Ba Vì	
II	HUYỆN CHƯƠNG MỸ	1	13					385.238	120.000	120.000	196.500	13		
	Trường học	1	13					385.238	120.000	120.000	196.500	13		
	Dự án chuyển tiếp		13					340.649	120.000	120.000	186.500	13		
1	Trường tiểu học Đồng Lạc		1	Xã Đồng Lạc	2019-2020	Cải tạo 14 phòng học; Xây mới nhà học chức năng 3 tầng; Các hạng mục phụ trợ; Trang thiết bị phòng học, nhà hiệu bộ	8127/QĐ-UBND 20/3/2019	18.963	9.000	9.000	8.000	1	UBND huyện Chương Mỹ	
1	Trường mầm non Phụng Châu		1	Xã Phụng Châu	2019-2020	- Cải tạo 02 khối nhà lớp học 2 tầng; Xây mới nhà hiệu bộ 2 tầng, nhà lớp học 2 tầng, phụ trợ, trang thiết bị.	2943/QĐ-UBND 21/5/2019	29.238	10.000	10.000	14.000	1	UBND huyện Chương Mỹ	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
2	Trường mầm non Văn Mỹ		1	Xã Hoàng Văn Thụ	2019-2020	- Xây mới nhà lớp học 3 tầng; Nhà hiệu bộ - chức năng, bếp 3 tầng; Các hạng mục phụ trợ. Trang thiết bị.	2944/QĐ-UBND 21/5/2019	22.563	8.000	8.000	14.500	1	UBND huyện Chương Mỹ	
3	Trường tiểu học Trần Phú A		1	Xã Trần Phú	2019-2020	- Xây mới 15 phòng; Xây mới nhà lớp học bộ môn 2 tầng; Cải tạo 02 khối nhà lớp học; Phụ trợ	2945/QĐ-UBND 21/5/2019	25.475	9.000	9.000	14.000	1	UBND huyện Chương Mỹ	
4	Trường tiểu học Tiên Phương		1	Xã Tiên Phương	2019-2020	- Xây mới khối nhà hiệu bộ, phòng học, phòng chức năng, Cải tạo 3 khối nhà hiện trạng; Phụ trợ	2946/QĐ-UBND 21/5/2019	23.801	9.000	9.000	14.800	1	UBND huyện Chương Mỹ	
5	Trường tiểu học Đông Sơn		1	Xã Đông Sơn	2019-2020	- Xây mới khối nhà hiệu bộ, phòng học và phòng học chức năng 3 tầng; Cải tạo 02 khối nhà lớp học 16 phòng, nhà hiệu bộ cũ thành thư viện, phụ trợ. Trang thiết bị.	2947/QĐ-UBND 21/5/2019	21.007	8.000	8.000	11.700	1	UBND huyện Chương Mỹ	
6	Trường tiểu học Phụng Châu		1	Xã Phụng Châu	2019-2020	- Xây mới nhà lớp học 9 phòng học + chức năng 3 tầng; Cải tạo 04 khối nhà lớp học 26 phòng,, phụ trợ, trang thiết bị.	2948/QĐ-UBND 21/5/2019	27.679	10.000	10.000	15.500	1	UBND huyện Chương Mỹ	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
7	Trường tiểu học Bê Tông		1	Xã Thủy Xuân Tiên	2019-2020	Xây mới 8 phòng, nhà hiệu bộ kết hợp lớp học bộ môn 2 tầng; Cải tạo 02 khối nhà lớp học; Phụ trợ. Trang thiết bị.	2949/QĐ-UBND 21/5/2019	25.396	9.000	9.000	14.500	1	UBND huyện Chương Mỹ	
8	Trường THCS Quảng Bị		1	Xã Quảng Bị	2019-2020	Cải tạo 10 phòng thành nhà hiệu bộ, 6 phòng học; Xây dựng mới 15 phòng học, nhà năng 3 tầng, nhà tập đa năng; phụ trợ; thiết bị phòng học.	2950/QĐ-UBND 21/5/2019	37.369	10.000	10.000	15.000	1	UBND huyện Chương Mỹ	
9	Trường THCS Tốt Động		1	Xã Tốt Động	2019-2020	Xây dựng mới 12 phòng học, nhà thư viện 2 tầng; Cải tạo 03 khối nhà lớp học 2 tầng; phụ trợ	2951/QĐ-UBND 21/5/2019	33.844	12.000	12.000	19.500	1	UBND huyện Chương Mỹ	
10	Trường THCS Phú Nghĩa		1	Xã Phú Nghĩa	2019-2020	Xây mới nhà lớp học chức năng 3 tầng; Cải tạo 02 khối nhà lớp học 2 tầng 14 phòng, Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 8 phòng thành nhà hiệu bộ; phụ trợ	2952/QĐ-UBND 21/5/2019	22.136	8.000	8.000	13.500	1	UBND huyện Chương Mỹ	
11	Trường THCS thị trấn Chúc Sơn B		1	TT Chúc Sơn	2019-2020	Xây mới nhà lớp học 4 tầng 12 phòng, nhà lớp học chức năng 4 tầng; Cải tạo 02 khối nhà lớp học 2 tầng 10 phòng, phụ trợ	2953/QĐ-UBND 21/5/2019	30.855	11.000	11.000	17.000	1	UBND huyện Chương Mỹ	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
12	Trường THCS Nam Phương Tiến B		1	Xã Nam Phương Tiến	2019-2020	Xây dựng nhà lớp học bộ môn 2 tầng, nhà hiệu bộ 2 tầng; Cải tạo 02 khối nhà lớp học 2 tầng, phụ trợ.	2954/QĐ-UBND 21/5/2019	22.323	7.000	7.000	14.500	1	UBND huyện Chương Mỹ	
	<i>Dự án mới</i>	1						44.589			10.000			
1	Trường tiểu học Quảng bị, xã Quảng Bị	1		Xã Quảng Bị	2020-2021	Xây mới 11 phòng nhà hiệu bộ, phòng chức năng và phụ trợ	7024/QĐ-UBND 29/10/2018	44.589			10.000		UBND huyện Chương Mỹ	
III	HUYỆN ĐAN PHƯỢNG	3						263.162	54.500	29.500	103.500	3		
*	Lĩnh vực trường học	3						263.162	54.500	29.500	103.500	3		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	3						263.162	54.500	29.500	103.500	3		
1	Trường THCS Thọ An, huyện Đan Phượng	1		Xã Thọ An	2018-2020	Xây dựng 21 phòng học và các hạng mục phụ trợ	4684/QĐ-UBND 30/10/2018	78.234	16.000	7.000	33.000	1	UBND huyện Đan Phượng	
2	Trường THCS Hồng Hà, huyện Đan Phượng	1		Xã Hồng Hà	2018-2020	Xây dựng 24 phòng học và các hạng mục phụ trợ	4685/QĐ-UBND 30/10/2018	89.267	20.000	12.000	33.000	1	UBND huyện Đan Phượng	
3	Trường Tiểu học Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng	1		Xã Thượng Mỗ	2018-2020	Xây dựng 21 phòng học và các hạng mục phụ trợ	4686/QĐ-UBND 30/10/2018	95.661	18.500	10.500	37.500	1	UBND huyện Đan Phượng	
IV	HUYỆN ĐÔNG ANH	13	2					883.310	195.500	145.000	197.000	2		
*	Lĩnh vực trường học	12						722.221	185.500	135.000	149.500	1		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	3						357.781	165.000	135.000	60.000			
1	Xây dựng trường THCS Đông Hội	1		Xã Đông Hội	2018-2020	Xây mới 36 nhóm lớp	2184/QĐ-UBND 15/5/2018	113.441	70.000	40.000	20.000		UBND huyện Đông Anh	
2	Xây dựng trường tiểu học Kim Chung 2	1		Xã Kim Chung	2018-2021	Xây mới 30 nhóm lớp	5887/QĐ-UBND 26/10/2018	107.770	40.000	40.000	20.000		UBND huyện Đông Anh	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
3	Xây dựng trường THCS Kim Chung 2	1		Xã Kim Chung	2018-2021	Xây mới 32 nhóm lớp	6021/QĐ-UBND 31/10/2018; 1270/QĐ-UBND 12/3/2019	136.570	55.000	55.000	20.000		UBND huyện Đông Anh	
	Dự án mới	9						364.440	20.500		89.500	1		
1	Đầu tư hoàn thiện trường Mầm non thôn Gia Lộc, xã Việt Hùng	1		Xã Việt Hùng	2020-2021	Xây mới 8 phòng học, các phòng chức năng và phụ trợ	6808/QĐ-UBND 19/9/2019	32.029	20.500		10.000		UBND huyện Đông Anh	
2	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Nguyễn Khê	1		Xã Nguyễn Khê	2020-2021	Xây mới đồng bộ	7601/QĐ-UBND 18/10/2019	34.683			10.000		UBND huyện Đông Anh	
3	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Uy Nỗ	1		Uy Nỗ	2020-2021	Cải tạo 33 phòng học, phòng bộ môn	7849/QĐ-UBND 23/10/2019	44.063			10.500		UBND huyện Đông Anh	
4	Cải tạo, mở rộng trường Tiểu học Tầm Xá	1		Tầm Xá	2020-2021	Cải tạo nhà lớp học và phụ trợ	7318/QĐ-UBND 04/10/2019	42.907			10.000		UBND huyện Đông Anh	
5	cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Năng Hồng	1		Nam Hồng	2020-2021	Cải tạo 8 nhóm lớp, phòng bộ môn và phụ trợ	7548/QĐ-UBND 15/10/2019	55.217			10.000		UBND huyện Đông Anh	
6	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Thụy Lâm	1		Thụy Lâm	2020-2021	Cải tạo sửa chữa 30 phòng học, 8 chức năng và phụ trợ	7600/QĐ-UBND 18/10/2019	64.765			10.000		UBND huyện Đông Anh	
7	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Bắc Hồng	1		Bắc Hồng	2020-2021	Cải tạo sửa chữa 30 phòng học, 8 chức năng và phụ trợ	7396/QĐ-UBND 09/10/2019	36.781			10.000		UBND huyện Đông Anh	
8	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Việt Hùng	1		Việt Hùng	2020	Cải tạo nhà lớp học và phụ trợ	7602/QĐ-UBND 18/10/2019	39.030			10.000		UBND huyện Đông Anh	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Nội dung thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
9	Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Xuân Canh	1		Xuân Canh	2020	Cải tạo nhà lớp học và phụ trợ sân vườn	8318/QĐ-UBND 31/10/2019	14.965			9.000	1	UBND huyện Đông Anh	
*	Lĩnh vực giao thông		1					55.732			15.000			
	Dự án mới		1					55.732			15.000			
1	Xây dựng tuyến đường phía Tây thôn Hội Phụ nối với đường khu tái định cư Đông Hội đến thôn Lê Xá.		1	Xã Đông Hội	2020-2021	Cải tạo đường hè, cây xanh, diện chiếu sáng	131A/QĐ-UBND 28/8/2018; 4048/QĐ-UBND 08/7/2019	55.732			15.000		UBND huyện Đông Anh	
*	Lĩnh vực văn hóa	1	1					105.357	10.000	10.000	32.500	1		
	Dự án chuyển tiếp		1					25.070	10.000	10.000	12.500	1		
1	Xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao Khu nhà ở công nhân Kim Chung, huyện Đông Anh		1	Xã Kim Chung	2018-2020	Diện tích xây dựng: 3070 m2	7534/QĐ-UBND 30/10/2017	25.070	10.000	10.000	12.500	1	UBND huyện Đông Anh	
	Dự án mới	1						80.287			20.000			
1	Xây dựng trung tâm văn hóa, thể dục thể thao xã Đông Hội, huyện Đông Anh	1		Đông Hội	2020-2021	Quy đất khu đất khoảng 3,3ha. Xây dựng nhà thi đấu, sân bóng đá, Cây xanh và XD HTKT	8083/QĐ-UBND 28/10/2019	80.287			20.000		UBND huyện Đông Anh	
V	HUYỆN HOÀI ĐỨC	5	1					345.496	155.518	33.000	103.000	3		
*	Lĩnh vực trường học	5	1					345.496	155.518	33.000	103.000	3		
	Dự án chuyển tiếp	1	1					89.347	33.000	33.000	47.500	2		
1	Xây dựng, mở rộng trường Tiểu học An Thượng A, xã An Thượng		1	xã An Thượng	2018-2020	Xây dựng khối nhà lớp học 03 tầng, hiệu bộ, khối nhà thể chất, bếp ăn 02 tầng	6265/QĐ-UBND 29/10/2018	42.328	15.000	15.000	23.000	1	UBND huyện Hoài Đức	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Nội dung thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
2	Trường mầm non Di Trạch 2	1		Xã Di Trạch	2019-2020	Xây dựng 14 phòng học, hiệu bộ và các phòng chức năng, phụ trợ	6268/QĐ-UBND 29/10/2018	47.019	18.000	18.000	24.500	1	UBND huyện Hoài Đức	
	Dự án mới	4						256.149	122.518		55.500	1		
1	Trường Mầm non xã Sơn Đồng	1		Xã Sơn Đồng	2019-2020	20 nhóm lớp; 14 lớp mẫu giáo và 6 lớp nhà trẻ	8244/QĐ-UBND 31/10/2016	70.302	39.709		10.000		UBND huyện Hoài Đức	
2	Trường Mầm non An Khánh B	1		Xã An Khánh	2019-2020	Xây dựng mới 20 lớp học và các hạng mục phụ trợ	9523/QĐ-UBND 31/10/2017	67.308	27.400		14.000		UBND huyện Hoài Đức	
3	Xây dựng, mở rộng trường mầm non An Thượng A - Khu Đồng Thuệ	1		Xã An Thượng	2019-2020	Xây dựng mới 18 lớp học và các hạng mục phụ trợ	9524/QĐ-UBND 31/10/2017	66.036	25.609		14.000		UBND huyện Hoài Đức	
4	Trường mầm non xã Lại Yên	1		Xã Lại Yên	2019-2020	Xây dựng mới khối nhà lớp học 2 nhóm lớp, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	8257/QĐ-UBND 31/10/2016	52.503	29.800		17.500	1	UBND huyện Hoài Đức	
VI	HUYỆN MÊ LINH		4					95.664	40.400	40.000	40.000	4		
	Trường học		4					95.664	40.400	40.000	40.000	4		
	Dự án chuyển tiếp		4					95.664	40.400	40.000	40.000	4		
1	Cải tạo nâng cấp trường Tiểu học Vạn Yên, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh		1	Xã Vạn Yên	2019-2020	Cải tạo các khối nhà lớp học, hiệu bộ, xây mới 1 nhà lớp học bộ môn 2 tầng, nhà cầu; các hạng mục phụ trợ.	531/QĐ-UBND 13/3/2019	17.169	10.200	10.000	5.000	1	UBND huyện Mê Linh	
2	Cải tạo nâng cấp trường tiểu học Tự Lập A, xã Tự Lập, huyện Mê Linh		1	Xã Tự Lập	2019-2020	Xây dựng mới nhà hiệu bộ, nhà lớp học, bộ môn; các hạng mục phụ trợ	530/QĐ-UBND 13/3/2019	19.830	10.000	10.000	8.000	1	UBND huyện Mê Linh	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Nội dung thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
3	Trường tiểu học Thanh Lâm B, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh (Hạng mục: Nhà hiệu bộ kết hợp các phòng học chức năng; nhà giáo dục thể chất và các hạng mục phụ trợ)		1	Xã Thanh lâm	2019-2020	Xây dựng mới nhà hiệu bộ kết hợp phòng học, nhà giáo dục thể chất; cải tạo 10 phòng học	2827/QĐ-UBND 29/10/2018	22.811	10.200	10.000	10.000	1	UBND huyện Mê Linh	
4	Trường tiểu học Văn Khê B, xã Văn Khê, huyện Mê Linh		1	Xã Văn Khê	2019-2020	Xây dựng mới nhà lớp học kết hợp phòng học chuyên biệt 3 tầng, nhà hiệu bộ 3 tầng; cải tạo nhà lớp học cũ và các hạng mục phụ trợ, hệ thống PCCC;TB	1248/QĐ-UBND 27/5/2019	35.854	10.000	10.000	17.000	1	UBND huyện Mê Linh	
VII	HUYỆN MỸ ĐỨC	1	5					308.496	64.000	64.000	91.400	5		
	Trường học	1	5					308.496	64.000	64.000	91.400	5		
	Dự án chuyển tiếp		5					138.496	64.000	64.000	60.500	5		
1	Trường mầm non xã Đại Hưng		1	Xã Đại Hưng	2019-2020	Xây mới 18 phòng học, Nhà hiệu bộ + bộ môn, các hạng mục phụ trợ.	2236/QĐ-UBND 23/10/2014; 298/QĐ-UBND 30/01/2019	44.064	20.000	20.000	20.000	1	UBND huyện Mỹ Đức	
2	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Đồng Tâm		1	xã Đồng Tâm	2019-2020	Xây mới nhà lớp học + chức năng 3 tầng và các hạng mục phụ trợ.	255/QĐ-UBND 22/01/2019	20.069	10.000	10.000	8.000	1	UBND huyện Mỹ Đức	
3	Cải tạo, sửa chữa Trường mầm non Đồng Tâm		1	xã Đồng Tâm	2019-2020	Xây nhà lớp học + chức năng 2 tầng tổng diện tích nhà 2409,24m2. Các hạng mục phụ trợ.	260/QĐ-UBND 23/01/2019	20.764	10.000	10.000	8.500	1	UBND huyện Mỹ Đức	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
4	Cải tạo, sửa chữa trường tiểu học Lê Thanh A		1	Xã Lê Thanh	2019-2020	Xây mới nhà hiệu bộ + phòng học bộ môn 3 tầng. Cải tạo 2 khối nhà lớp học 2 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ.	220/QĐ-UBND 17/01/2019	26.640	12.000	12.000	12.000	1	UBND huyện Mỹ Đức	
5	Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Hồng Sơn		1	xã Hồng Sơn	2019-2020	Xây mới nhà hiệu bộ, phòng học bộ môn. Cải tạo 16 phòng học. Xây mới các hạng mục phụ trợ.	224/QĐ-UBND 17/01/2019	26.959	12.000	12.000	12.000	1	UBND huyện Mỹ Đức	
	<i>Dự án mới</i>	1						170.000			30.900			
1	Xây dựng Trường tiểu học và THCS chất lượng cao	1		TT Tế Tiêu	2020-2022	Xây dựng mới 29 phòng học, nhà hiệu bộ 3 tầng, nhà thể chất và phụ trợ	2630/QĐ-UBND 25/10/2019	170.000			30.900		UBND huyện Mỹ Đức	
VIII	HUYỆN PHÚ THỌ	3	3					196.136	30.600	30.600	71.500	4		
	Trường học	3	3					196.136	30.600	30.600	71.500	4		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		3					<i>98.400</i>	<i>30.600</i>	<i>30.600</i>	<i>28.300</i>	<i>2</i>		
1	Trường mầm non Vông Xuyên A		1	xã Vông Xuyên	2019-2020	Nhà lớp học bộ môn 3 tầng (nhà A); Nhà lớp học, hiệu bộ, bếp 3 tầng (nhà B) và các hạng mục phụ trợ khác	2806/QĐ-UBND 30/10/2018	44.706	10.000	10.000	7.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	
2	Trường THCS Cẩm Đình		1	xã Cẩm Đình	2019-2020	Xây mới nhà lớp học 2 tầng; cải tạo nhà hiệu bộ và nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, phụ trợ	1003/QĐ-UBND 04/6/2019	14.000	10.600	10.600	5.600	1	UBND huyện Phúc Thọ	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn tri đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
3	Trường mầm non trung tâm Liên Hiệp		1	xã Liên Hiệp	2019-2020	Xây mới nhà lớp học 2 tầng 12 phòng, nhà hiệu bộ 2 tầng và các hạng mục phụ trợ	2856/QĐ-UBND 31/10/2018; 1967/QĐ-UBND 17/9/2019	39.694	10.000	10.000	15.700		UBND huyện Phúc Thọ	
	<i>Dự án mới</i>	3						97.736			43.200	2		
1	Trường mầm non Tích Giang	1		Xã Tích Giang	2019-2020	Nhà lớp học 2 tầng 20 phòng học và nhà hiệu bộ, nhà bộ môn và phụ trợ	2567/QĐ-UBND 31/10/2019	64.236			17.700		UBND huyện Phúc Thọ	
2	Trường mầm non Phúc Hòa	1		Xã Phúc Hòa	2019-2020	Nhà lớp học 2 tầng, 6 phòng học và nhà hiệu bộ	2566/QĐ-UBND 31/10/2019	19.000			12.500	1	UBND huyện Phúc Thọ	
3	Trường tiểu học Sen Chiểu	1		Xã Sen Chiểu	2019-2020	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng học và kết hợp phòng chức năng, nhà hiệu bộ và phụ kiện	2465/QĐ-UBND 21/10/2019	14.500			13.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	
IX	HUYỆN QUỐC OAI		3					118.399	55.000	55.000	51.500	3		
	<i>Trường học</i>		3					118.399	55.000	55.000	51.500	3		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		3					118.399	55.000	55.000	51.500	3		
1	Trường tiểu học Tân Hòa, huyện Quốc Oai		1	Tân Hòa	2018-2020	Nhà lớp học 3T12P; nhà bộ môn 3 tầng; nhà hiệu bộ 3 tầng; các hạng mục phụ trợ	7999/QĐ-UBND 26/10/2017	42.810	20.000	20.000	18.500	1	UBND huyện Quốc Oai	
2	Trường mầm non Phú Cát (điểm trường thôn Phú Sơn)		1	Phú Cát	2018-2020	Nhà lớp học 2T8P; Nhà hiệu bộ 2T; các hạng mục phụ trợ	8085/QĐ-UBND 30/10/2017	41.149	20.000	20.000	17.000	1	UBND huyện Quốc Oai	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn tri đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
3	Đầu tư, nâng cấp Xây dựng trường tiểu học xã Cấn Hữu		1	Cấn Hữu	2019-2020	Xây mới nhà hiệu bộ, nhà lớp học 2T8P và các hạng mục phụ trợ	5096/QĐ-UBND 30/10/2018	34.440	15.000	15.000	16.000	1	UBND huyện Quốc Oai	
X	HUYỆN SÓC SƠN	1	5					171.054	51.000	51.000	59.500	5		
	Trường học	1	5					171.054	51.000	51.000	59.500	5		
	Dự án chuyển tiếp	1	1					98.147	51.000	51.000	13.400	2		
1	Xây dựng trường THCS Đông Xuân	1		Xã Đông Xuân	2018-2020	Xây mới nhà lớp học 24 phòng + nhà hiệu bộ + nhà thể chất + phụ trợ	8797/QĐ-UBND 31/10/2017	63.330	31.000	31.000	9.800	1	UBND huyện Sóc Sơn	
2	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Quang Tiến		1	Xã Quang Tiến	2018-2020	Xây dựng 16 phòng học, nhà hiệu bộ, nhà thể chất, cải tạo 10 phòng, hạng mục phụ trợ	8798/QĐ-UBND 31/10/2017	34.817	20.000	20.000	3.600	1	UBND huyện Sóc Sơn	
	Dự án mới		4					72.907			46.100	3		
1	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Quang Tiến		1	Xã Quang Tiến	2019-2021	Xây dựng 10 phòng học; cải tạo nhà hiệu bộ, hạng mục phụ trợ	3422/QĐ-UBND 29/10/2018	14.741			14.000	1	UBND huyện Sóc Sơn	
2	Nâng cấp, mở rộng trường mầm non Xuân Giang		1	Xã Thanh Xuân	2020-2021	Xây dựng mới 10 phòng học, cải tạo nhà hiệu bộ, 06 phòng học, hạng mục phụ trợ	3596/QĐ-UBND 31/10/2018	34.472			10.100		UBND huyện Sóc Sơn	
3	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Thị trấn		1	Thị trấn Sóc Sơn	2019-2021	Xây dựng mới 6 phòng học, cải tạo nhà hiệu bộ, hạng mục phụ trợ	3420/QĐ-UBND 29/10/2018	14.972			14.000	1	UBND huyện Sóc Sơn	
4	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Trung Giã		1	Xã Trung Giã	2019-2021	Xây dựng mới 4 phòng học, cải tạo nhà hiệu bộ, 06 phòng học, hạng mục phụ trợ	3421/QĐ-UBND 29/10/2018	8.722			8.000	1	UBND huyện Sóc Sơn	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn tri đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
XI	HUYỆN THANH OAI	3	6					437.100	111.000	110.000	163.000	6		
	Trường học	2	5					271.100	86.000	85.000	113.000	6		
	Dự án chuyển tiếp		5					197.700	86.000	85.000	92.500	6		
1	Trường mầm non Tam Hưng B, huyện Thanh Oai		1	xã Tam Hưng	2019 - 2020	Xây mới 8 phòng; phòng học chức năng, nhà hiệu bộ, hội đồng và các HMPT	557/QĐ-UBND 11/3/2019	29.500	13.500	13.000	13.500	1	UBND huyện Thanh Oai	
2	Xây mới trường mầm non Phương Trung II, huyện Thanh Oai		1	xã Phương Trung	2019- 2020	Xây mới 12 phòng, Nhà nhà hiệu bộ, bếp + phòng học chức năng, các HMPT	3010/QĐ-UBND 30/10/2018; 562/QĐ-UBND 12/3/2019	44.900	18.500	18.000	22.000	1	UBND huyện Thanh Oai	
3	Trường tiểu học xã Dân Hòa		1	Xã Dân Hòa	2019- 2020	xây mới NLH 3T 10P kết hợp phòng học chức năng: 1.587m2; NLH 2T6P: 685m2; cải tạo NHB 2T: 491m2, phụ trợ	1369/QĐ-UBND 24/5/2019	26.000	9.000	9.000	14.500	1	UBND huyện Thanh Oai	
4	Trường THCS xã Bình Minh		1	Xã Bình Minh	2019- 2020	xây mới NLH 3T, NLH bộ môn kết hợp hiệu bộ; phụ trợ	1372/QĐ-UBND 24/5/2019	40.500	15.000	15.000	21.500	1	UBND huyện Thanh Oai	
5	Trường tiểu học xã Đỗ Động			Xã Đỗ Động	2019 - 2020	Xây mới khối nhà hiệu bộ, nhà lớp học chức năng 3 tầng, cải tạo 8 phòng học, các HMPT	2984/QĐ-UBND 26/10/2018; 561/QĐ-UBND 12/3/2019	14.300	12.000	12.000	1.000	1	UBND huyện Thanh Oai	
6	Trường mầm non xã Bích Hòa		1	Xã Bích Hòa	2019- 2020	xây mới NLH 2T12P: 1.770m2; nhà hiệu bộ, phụ trợ	1373/QĐ-UBND 24/5/2019	42.500	18.000	18.000	20.000	1	UBND huyện Thanh Oai	
	Dự án mới	2						73.400			20.500			

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn tri đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
1	Trường trung học cơ sở xã Cao Viên	1		Xã Cao Viên	2020-2021	Xây mới khối nhà lớp 3 tầng 24 lớp học, khối nhà hiệu bộ, nhà bộ môn, các HMPT	2316/QĐ-UBND 31/10/2019	44.900			10.000		UBND huyện Thanh Oai	
2	Trường mầm non xã Đỗ Động	1		Xã Đỗ Động	2020-2021	Xây mới khối nhà lớp học 2 tầng 12 phòng, khối nhà hiệu bộ, bếp + kết hợp bộ môn, các HMPT	2317/QĐ-UBND 31/10/2019	28.500			10.500		UBND huyện Thanh Oai	
	Giao thông	1	1					166.000	25.000	25.000	50.000			
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		<i>1</i>					<i>71.000</i>	<i>25.000</i>	<i>25.000</i>	<i>25.000</i>			
1	Nâng cấp, cải tạo đường liên xã Thanh Cao - Cao Viên		1	Xã Thanh Cao; Cao Viên	2019-2020	Tổng chiều dài tuyến chính 3502 m	1363/QĐ-UBND 23/5/2019	71.000	25.000	25.000	25.000		UBND huyện Thanh Oai	
	<i>Dự án mới</i>	<i>1</i>						<i>95.000</i>			<i>25.000</i>			
1	Đường giao thông liên xã Kim An - Đỗ Động (đoạn từ Kim An đi QL 21B)	1		Xã Kim An - Đỗ Động	2020-2021	3620m	2213/QĐ-UBND 29/10/2019	95.000			25.000		UBND huyện Thanh Oai	
XII	HUYỆN THƯỜNG TÍN		5					190.311	78.000	78.000	75.500	5		
	Trường học		3					86.912	38.000	38.000	30.000	3		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		<i>3</i>					<i>86.912</i>	<i>38.000</i>	<i>38.000</i>	<i>30.000</i>	<i>3</i>		

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
1	Trường mầm non Tiên Phong		1	Xã Tiên Phong	2018-2020	Xây mới 1 dãy nhà lớp học 2 tầng 12 phòng, nhà hiệu bộ 2 tầng, nhà bếp, nhà đa năng và phụ trợ	3725/QĐ-UBND 24/10/2018	44.951	15.000	15.000	15.000	1	UBND huyện Thường Tín	Phần còn lại NS Huyện bố trí
2	Trường THCS xã Nghiêm Xuyên		1		2019-2020	Xây mới 1 dãy nhà lớp học 10 phòng, nhà bộ môn, nhà đa năng và phụ trợ	3520/QĐ-UBND 10/10/2018; 5197/QĐ-UBND 28/12/2018; 4216/QĐ-UBND 31/10/2019	14.995	11.000	11.000	2.500	1	UBND huyện Thường Tín	
3	Trường tiểu học Nguyễn Du		1	Thị trấn Thường Tín	2018-2020	" Xây mới 18 phòng, nhà bộ môn 2 tầng 6 phòng, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	3816/QĐ-UBND 30/10/2018; 519628/12/2018	26.965	12.000	12.000	12.500	1	UBND huyện Thường Tín	
	Giao thông		2					103.399	40.000	40.000	45.500	2		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>		2					<i>103.399</i>	<i>40.000</i>	<i>40.000</i>	<i>45.500</i>	<i>2</i>		
1	Đường liên xã Hồng Vân-Tự Nhiên-Chương Dương		1	xã Hồng Vân, Tự Nhiên, Chương Dương	2018-2020	3230m	3817/QĐ-UBND 30/10/2018; 499125/12/2018	55.897	20.000	20.000	20.500	1	UBND huyện Thường Tín	
2	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Thắng Lợi - Lê Lợi		1	xã Thắng Lợi, Lê Lợi	2018-2020	3000m	656/QĐ-UBND 25/1/2013; 680/QĐ-UBND 11/3/2019	47.502	20.000	20.000	25.000	1	UBND huyện Thường Tín	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Nội dung thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
XIII	HUYỆN ỨNG HÒA	1	11					668.802	155.000	155.000	215.000	11		
	Trường học		10					338.450	140.000	140.000	163.000	10		
	Dự án chuyển tiếp		10					338.450	140.000	140.000	163.000	10		
1	Trường mầm non trung tâm xã Viên Nội		1	xã Viên Nội	2019-2020	Xây mới nhà lớp học 2 tầng, phòng bộ môn, hiệu bộ và phụ trợ	105/QĐ-UBND 30/01/2019; 214/QĐ-UBND 29/3/2019	36.900	15.000	15.000	18.000	1	UBND huyện Ứng Hòa	
2	Trường mầm non trung tâm xã Hòa Lâm		1	xã Hòa Lâm	2019 - 2020	Xây mới 14 phòng học, nhà hành chính, khối phục vụ học tập và các hạng mục phụ trợ	166/QĐ-UBND 14/3/2019; 219/QĐ-UBND 29/3/2019	35.400	15.000	15.000	17.000	1	UBND huyện Ứng Hòa	
3	Trường mầm non trung tâm xã Kim Đường		1	xã Kim Đường	2019 - 2020	Xây mới nhà lớp học 2 tầng, nhà hành chính, khối phục vụ học tập và các hạng mục phụ trợ	162/QĐ-UBND 14/3/2019; 215/QĐ-UBND 29/3/2019	44.200	17.000	17.000	22.000	1	UBND huyện Ứng Hòa	
4	Trường mầm non trung tâm xã Đồng Tiến		1	xã Đồng Tiến	2019 - 2020	Xây mới 17 phòng học, khu hành chính, khối phục vụ học tập và các hạng mục phụ trợ	164/QĐ-UBND 14/3/2019; 216/QĐ-UBND 29/3/2019	44.300	17.000	17.000	22.000	1	UBND huyện Ứng Hòa	
5	Trường mầm non trung tâm xã Phù Lưu		1	xã Phù Lưu	2019 - 2020	Xây mới 12 phòng học, khu hành chính, nhà bếp, khối phục vụ học tập và các hạng mục phụ trợ	163/QĐ-UBND 14/3/2019; 217/QĐ-UBND 29/3/2019	29.800	15.000	15.000	12.000	1	UBND huyện Ứng Hòa	
6	Trường mầm non trung tâm xã Hoa Sơn		1	Xã Hoa Sơn	2019-2020	Xây mới 14 phòng học, khu hành chính quản trị, nhà bếp, khối phục vụ học tập và phụ trợ	396/QĐ-UBND 24/5/2019	38.000	15.000	15.000	19.000	1	UBND huyện Ứng Hòa	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn tri đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
7	Trường mầm non Quảng Phú Cầu		1	Xã Quảng Phú Cầu	2019-2020	Xây mới 20 phòng học, khu hành chính quản trị, nhà bếp, khôi phục vụ học tập và phụ trợ	393/QĐ-UBND 24/5/2019	36.000	12.000	12.000	20.500	1	UBND huyện Ứng Hòa	
8	Trường mầm non trung tâm xã Hồng Quang		1	Xã Hồng Quang	2019-2020	Xây mới 2 Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học, Xây mới nhà Hiệu bộ + các phòng chức năng, khu bếp 2 tầng và phụ trợ.	394/QĐ-UBND 24/5/2019	44.450	18.000	18.000	22.000	1	UBND huyện Ứng Hòa	
9	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Hòa Xá		1	Xã Hòa Xá	2019-2020	Xây mới Nhà lớp học + lớp học bộ môn 3 tầng; cải tạo nhà hiệu bộ 2 tầng, nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và phụ trợ	302/QĐ-UBND 08/5/2019	14.900	8.000	8.000	5.500	1	UBND huyện Ứng Hòa	
10	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học thị trấn Vân Đình		1	Thị trấn Vân Đình	2019-2020	Xây mới Nhà lớp học + lớp học bộ môn 3 tầng, nhà hiệu bộ 2 tầng, nhà vệ sinh và phụ trợ	395/QĐ-UBND 24/5/2019	14.500	8.000	8.000	5.000	1	UBND huyện Ứng Hòa	
	Giao thông	1						300.000			40.000			
	<i>Dự án mới</i>	1						<i>300.000</i>			<i>40.000</i>			
1	Nâng cấp, mở rộng đường trục kinh tế phát triển phía Nam, huyện Ứng Hòa (Cần thơ-Xuân quang) giai đoạn I	1		Các xã: Cần thơ, Xuân Quang	2020-2022	12267m	2526/QĐ-UBND 25/10/2019	300.000			40.000		UBND huyện Ứng Hòa	
	Văn hóa		1					30.352	15.000	15.000	12.000	1		

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án		Địa điểm	Thời gian thực hiện	Nội dung thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn trí đến 2019		Kế hoạch năm 2020	HT 2020	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTP hỗ trợ năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16
	Dự án chuyển tiếp		1					30.352	15.000	15.000	12.000	1		
1	Tu bổ, tôn tạo đình Thanh Âm, huyện Ứng Hòa và nhà truyền thống của Hội chữ thập đỏ Việt Nam		1	Thanh Âm	2019-2020	Quy hoạch lại tổng mặt bằng của di tích: Đại Đình, Nhà truyền thống; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật	186/QĐ-UBND 21/3/2019	30.352	15.000	15.000	12.000	1	UBND huyện Ứng Hòa	